TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 414/2026/QĐST-HNGĐ	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 6 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 149, 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 397/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2026 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"*, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Trần Đỗ Q, sinh năm 1990
- Ông Lê Ngọc B, sinh năm 1990

Cùng địa chỉ: 9 T, phường K, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q có mối quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận căn cứ theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 15 do Ủy ban nhân dân Phường A, Quận D, TP . cấp ngày 03/3/2010.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q cùng xác nhận mâu thuẫn vợ chồng phát sinh do bất đồng quan điểm sống. Mặc dù hai bên cố gắng hàn gắn nhiều lần nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy tình cảm không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cùng yêu cầu Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn.

[3] Về con chung: Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q xác nhận có 02 con chung tên Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/12/2009 và Lê Bích T1, sinh ngày 13/4/2019. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung là bé Lê Ngọc Bảo

T cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, giao bé Lê Bích T1 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: ông bà tự thỏa thuận giải quyết.

Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về tài sản chung: Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 17 tháng 6 năm 2026, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q xác nhận có 02 con chung tên Lê Ngọc Bảo T, sinh ngày 02/12/2009 và Lê Bích T1, sinh ngày 13/4/2019. Sau khi ly hôn, hai bên thỏa thuận giao con chung là bé Lê Ngọc Bảo T cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, giao bé Lê Bích T1 cho bà Q trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: ông bà tự thỏa thuận giải quyết.

Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q được quyền thăm nom con và phải có nghĩa vụ chăm sóc, giáo dục nuôi dưỡng con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên Tòa án có thể quyết định thay đổi người nuôi giữ hoặc việc cấp dưỡng nuôi con.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81,82,83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản chung: Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung về tài sản: Không có. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

Lệ phí sơ thẩm đối với yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Lê Ngọc B và bà Nguyễn Trần Đỗ Q nộp lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông B và bà Q đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0025678 ngày 22/4/2026 của Chi cục Thi hành án dân sự TP. Hồ Chí Minh. Ông B và bà Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP.HCM;
- VKSND KV1, TP.HCM;
- THADS KV1, TP.HCM;
- UBND P Khánh Hội, TP, HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

TAND KHU VỰC 1

MTQ250626.TL.QDBA
21639

Trần Thị Mỹ Ngọc